

Số: /KL-TTr

Kon Tum, ngày tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN

Xác minh tài sản, thu nhập đối với ông Đỗ Ngọc Lượng, Trưởng phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTr, ngày 18/9/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc xác minh tài sản, thu nhập tại Sở Nội vụ. Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 16/10/2023 Tổ xác minh đã tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với ông Đỗ Ngọc Lượng, Trưởng phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ.

Xét báo cáo kết quả xác minh số 01/BC-TXMTSTN ngày 16/10/2023 của Tổ trưởng Tổ xác minh, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận xác minh tài sản, thu nhập đối với ông Đỗ Ngọc Lượng, như sau:

I. Kết quả xác minh

1. Xác minh tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai và nguồn gốc tài sản, thu nhập (xác minh đất, nhà tại tỉnh Kon Tum, tiền, tài sản có giá trị trên 50 triệu - xe ô tô)

1.1. Đất ở: 02 thửa

- Thửa đất thứ nhất:

Địa chỉ: số 432 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Diện tích: 161,6 m² (Đất ở tại đô thị).

Giá trị: 1.500.000.000 đồng (Giá trị người được xác minh tự ước).

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 606816 cấp ngày 09/5/2005 cấp cho bà Nguyễn Thị Kim Thanh và ông Đỗ Văn Lộc (ba mẹ ông Đỗ Ngọc Lượng).

Thông tin khác: Đất được thuộc quyền sử dụng của ba mẹ ông Đỗ Ngọc Lượng; tuy nhiên, gia đình ông Đỗ Ngọc Lượng đang sinh sống tại mảnh đất này.

- Thửa đất thứ hai:

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (thửa số 822, tờ bản đồ số 36).

Diện tích: 569m² (đất ở tại nông thôn 500m², đất trồng cây hàng năm khác 69 m²).

Giá trị: 690.000.000 đồng (bao gồm giá trị thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 521702)

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 521701 ngày 01/4/2020 cấp cho ông Đỗ Ngọc Lượng và bà Trần Thuỳ Nga.

Thông tin khác: Không

1.2. Đất khác: 01 thửa

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (thửa số 823, tờ bản đồ số 36)

Diện tích: 360,4m²

Giá trị: 690.000.000 đồng (bao gồm giá trị thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 521701)

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 521702 ngày 01/4/2020 cấp cho ông Đỗ Ngọc Lượng và bà Trần Thuỳ Nga.

Thông tin khác: Không.

* **Nhận xét:** Đối chiếu với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, 2022 ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai đủ về đất ở và đất khác tuy nhiên nội dung kê khai về đất còn thiếu tên người được cấp và thông tin khác là chưa đầy đủ theo quy định kê khai tại điểm 11, phần III, mục B, phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

Đối với thửa đất ở thứ hai ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai chung với thửa đất khác là chưa đúng với quy định về kê khai tài sản, thu nhập tại điểm 6, 7, phần III, mục B, Phụ lục 1 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

1.2. Nhà ở: 01 nhà

Địa chỉ: số 432 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ.

Diện tích sử dụng: 161,6 m².

Giá trị xây dựng: 150.000.000 đồng.

Nhà của ba mẹ ông Đỗ Ngọc Lượng, hiện gia đình đang sinh sống tại đây.

* **Nhận xét:** Đối chiếu với bản kê khai tài sản, thu nhập năm ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai đầy đủ về nhà.

1.3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền gửi, tiền vay, tiền cho vay, tiền trả trước, vốn góp, cổ phiếu và các loại giấy tờ khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

Ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum 100.000.000 đồng là tiền được ba cho (*tiền gửi đứng tên ông Đỗ Văn Lộc - ba ông Đỗ Ngọc Lượng*).

* **Nhận xét:** Đối chiếu với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, 2022 ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai đầy đủ về số tiền được cho này.

1.4. Loại tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

Xe ô tô: 82A-043.17 Giá trị 700.000.000 đồng, Nhãn hiệu: VIOS 2018

* **Nhận xét:** Đối chiếu với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, 2022 ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai đầy đủ về xe ô tô.

1.5. Thu nhập của người được xác minh và vợ năm 2022

- Thu nhập của người được xác minh: 145.591.377 đồng/năm (*do Sở Nội vụ cung cấp*).

- Thu nhập của vợ: Khoảng 180 triệu đồng/năm (*do người kê khai cung cấp*).

- Thu nhập chung: Không.

* **Nhận xét:** Đối chiếu với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của ông Đỗ Ngọc Lượng, thu nhập kê khai còn chênh lệch với thu nhập do Sở Nội vụ cung cấp. Tại bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 chưa kê khai tổng thu nhập giữa hai lần kê khai vào phần biến động tài sản, thu nhập tăng thêm tại mục 9, phần III của bản kê khai năm 2022 là kê khai chưa đầy đủ theo quy định.

2. Xác minh tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền kề trước đó

- Tài sản tăng thêm: Không có

- Thu nhập tăng thêm trong năm 2022: 325.591.377 đồng/năm. Bao gồm: 145.591.377 đồng từ lương và các khoản phụ cấp, công tác phí và thu nhập khác theo lương của ông Đỗ Ngọc Lượng; 180 triệu đồng thu nhập của vợ từ nguồn dịch vụ photocopy, bán văn phòng phẩm ngoài ra không có nguồn thu nhập khác.

II. Nhận xét, đánh giá

1. Ưu điểm

- Đã thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; các tài sản, thu nhập được kê khai tương đối đầy đủ.

- Giải trình và cung cấp trung thực những tài liệu liên quan đến tài sản, thu nhập đã kê khai trong quá trình được xác minh tài sản, thu nhập.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Nội dung kê khai về đất ở và đất khác của bản kê khai năm 2021, 2022 còn chưa kê khai đầy đủ tên người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc kê khai chung thửa đất ở thứ hai và thửa đất khác tại các bản kê khai tài sản, thu nhập là chưa đúng với quy định đối với kê khai đất.

- Đối với thu nhập của cá nhân năm 2022 còn chênh lệch với số thu nhập do Sở Nội vụ cung cấp là kê khai chưa đầy đủ. Chưa kê khai biến động thu nhập của gia đình năm 2022 vào mục 9, phần III của bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 là kê khai chưa đầy đủ.

III. Kết luận

Căn cứ kết quả xác minh tài sản, thu nhập và đối chiếu với bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, 2022 của ông Đỗ Ngọc Lượng đã kê khai đầy đủ về tài sản, giải trình đầy đủ nguồn gốc thu nhập tăng thêm trong năm tuy nhiên do chưa nghiên cứu kỹ hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP nên một số thông tin tại bản kê khai tài sản, thu nhập còn chưa rõ ràng, cụ thể như sau:

- Kê khai thiếu thông tin tên người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kê khai chung thửa đất ở thứ hai và thửa đất khác tại các bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Năm 2022, kê khai thu nhập của người được xác minh còn chênh lệch với thu nhập do Sở Nội vụ cung cấp; kê khai thiếu phần tổng thu nhập của gia đình tại mục 9, phần III của bản kê khai tài sản, thu nhập.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Giám đốc Sở Nội vụ

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 2, Điều 50 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Kết luận xác minh tài sản, thu nhập gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (*kèm theo tài liệu chứng minh*).

2. Ông Đỗ Ngọc Lượng

Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, khuyết điểm nêu trên. Trong thời gian đến cần nâng cao trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định cho kỳ kê khai tiếp theo.

Đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện kết luận này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Sở Nội vụ (t/hiện);
- Ông: Đỗ Ngọc Lượng (t/hiện);
- Lưu: VT, HSXM.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trương Quang Việt